

Thuận Nam, ngày 28 tháng 6 năm 2023

Số: 18/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Bản trình bày ý kiến ngày 20 tháng 6 năm 2023 của anh Bùi Tấn N là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (vắng mặt tại phiên hòa giải) đã có ý kiến đồng ý Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến đồng ý biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Đỗ Văn P, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn LS2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Bá Trung Án, sinh năm 1986. Địa chỉ: thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: ông Bùi Tấn D, sinh năm 1966 và bà Hà Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Địa chỉ: thôn LS1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Bùi Tấn N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Địa chỉ: thôn LS1, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự, ông Đỗ Văn P với vợ chồng ông Bùi Tấn D, bà Hà Thị H và anh Bùi Tấn N cùng xác nhận: Ông Đỗ Văn P với vợ chồng ông Bùi Tấn D, bà Hà Thị H có thoả thuận ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy sang nhượng đất ngày 06/4/2019. Anh Bùi Tấn N xác nhận đồng ý việc ông Bùi Tấn D, bà Hà Thị H thoả thuận ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy sang nhượng đất ngày 06/4/2019 nhưng anh N không nhận bất kỳ khoản tiền gì của ông Đỗ Văn P. Ông Đỗ Văn P chưa nhận đất theo Giấy sang nhượng đất ngày 06/4/2019. Vợ chồng ông Bùi Tấn D, bà Hà Thị H xác nhận còn nhận của ông Đỗ Văn P 300.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm triệu đồng), theo Giấy sang nhượng đất ngày 06/4/2019. Vì vậy, vợ chồng ông Bùi Tấn D, bà Hà

Thị H xác nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho ông Đỗ Văn P 300.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm triệu đồng), theo Giấy sang nhượng đất ngày 06/4/2019 để ông P với vợ chồng ông D, bà H và anh N cùng thống nhất đồng ý chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy sang nhượng đất ngày 06/4/2019.

Vì vậy, vợ chồng ông Bùi Tấn D, bà Hà Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đỗ Văn P khoản nợ 300.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm triệu đồng), theo Giấy sang nhượng đất ngày 06/4/2019. Ông Đỗ Văn P với vợ chồng ông Bùi Tấn D, bà Hà Thị H và anh Bùi Tấn N cùng thống nhất đồng ý chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy sang nhượng đất ngày 06/4/2019. Các đương sự thống nhất không yêu cầu bồi thường gì khi chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Vợ chồng ông Bùi Tấn D, bà Hà Thị H đồng ý chịu 7.500.000 đồng (bằng chữ: Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện (cách tính: $50\% \times 300.000.000 \text{ đồng} \times 5\%$).

Ông Đỗ Văn P tự nguyện chịu toàn bộ án phí đối với thỏa thuận chấm dứt hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, số tiền 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do ông P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001639 ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả lại cho ông Đỗ Văn P 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn dư.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm

